

PHÒNG GD – ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2017 – 2018
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Câu 1. Kết quả viết tập hợp $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$ bằng cách chỉ ra tính chất đặc trưng của các phần tử là:

A. $A = \{x \in \mathbb{N}, 2 < x \leq 7\}$

B. $A = \{x \in \mathbb{N}, 3 < x \leq 7\}$

C. $A = \{x \in \mathbb{N}, 3 < x < 7\}$

D. $A = \{x \in \mathbb{N}, 2 \leq x \leq 7\}$

Câu 2. Tập hợp nào sau đây chỉ gồm các số nguyên tố?

A. $\{13; 15; 17; 19\}$

B. $\{3; 10; 7; 13\}$

C. $\{3; 5; 7; 11\}$

D. $\{1; 2; 5; 7\}$

Câu 3. Cho số $M = \overline{135a}$, giá trị của a để M chia hết cho cả 3 và 5 là:

A. 5

B. 0

C. 3

D. Cả A và B.

Câu 4. Nếu điểm M nằm giữa hai điểm K và L thì:

A. $MK + KL = ML$

B. $ML + KL = MK$

C. $MK + ML = KL$

D. Cả ba phương án trên đều sai.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện các phép tính (tính nhanh nếu có thể):

a) $12.26 + 12.74 - 500$

b) $|-23| + (-59) + 5$

c) $160 : \left\{ |-17| + \left[3^2 \cdot 5 - (14 + 2^{11} : 2^8) \right] \right\}$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

a) $x - 7 = 21 + (-37)$

b) $2x - 45 : 3^2 = 17$

c) $3^x + 3^{x+1} = 3^3 \cdot 2 + |-2| \cdot 3^3 \cdot 2017^0$

Bài 3 (2 điểm). Trong vườn có một số cây cam. Nếu trồng theo hàng 10 cây, 12 cây hoặc 20 cây thì đều vừa đủ hàng. Tính số cây cam trong vườn biết rằng số cây đó trong khoảng từ 100 đến 150 cây?

Bài 4 (2,5 điểm). Trên tia Mx lấy hai điểm C và D sao cho $MC = 6\text{cm}$, $MD = 4\text{cm}$.

a) Chứng tỏ rằng điểm D nằm giữa hai điểm M và C . Tính DC .

b) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng MC . So sánh MD và MI .

c) Trên tia CI lấy điểm K sao cho $CK = 1\text{cm}$. Chứng tỏ rằng D là trung điểm của đoạn IK .

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm các số tự nhiên x, y biết $xy + x + y = 30$.

-----Hết-----

THCS VÂN HỘI
TỔ KHTN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2017 - 2018

MÔN TOÁN - LỚP 6

Thời gian: 90 phút.

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời em cho là đúng.

Câu 1. Cho tập hợp $A = \{2; 3; 5; 7\}$. Cách viết nào sau đây là sai?

- A. $1 \notin A$ B. $\{2; 5\} \subset A$ C. $7 \subset A$ D. $7 \in A$

Câu 2: Tổng $156 + 18 + 3$ chia hết cho:

- A. 8 B. 3 C. 5 D. 7

Câu 3: Trong các số nguyên âm sau, số nhỏ nhất là:

- A. - 2009 B. - 2010 C. - 2011 D. - 2012

Câu 4: Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi:

- A. $MA = MB = \frac{AB}{2}$ B. $MA = MB$
C. $MA + MB = AB$ D. Tất cả đều đúng.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính

- a) $18 : 3^2 + 5.2^3$ b) $(-12) + 42$ c) $53.25 + 53.75$
d) Tổng của các số nguyên x sao cho $-3 < x < 4$

Bài 2 (1 điểm). Tìm số tự nhiên x , biết:

- a) $6x - 36 = 144 : 2$ b) $(x + 140) : 7 = 3^3 - 2^3 : 3$

Bài 3 (2 điểm). Học sinh lớp 6A khi xếp hàng 2; hàng 5; hàng 8 đều vừa đủ hàng. Biết học sinh lớp đó trong khoảng 30 đến 50 học sinh. Tính số học sinh lớp 6A

Bài 4 (2 điểm) Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3cm$, $OB = 6cm$

- a) Điểm A có nằm giữa O và B không? Vì sao?
b) Tính AB
c) Chứng tỏ điểm A là trung điểm của OB .

Bài 5 (1 điểm). Tìm các số tự nhiên a và b biết $a.b = 360$ và $BCNN(a, b) = 60$

-----Hết-----

PHÒNG GD&ĐT
HUYỆN THANH TRÌ

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2017 - 2018
MÔN TOÁN - LỚP 6
Thời gian: 90 phút.

Bài 1 (2.0 điểm) Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

- Tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 5 \leq x < 8\}$ có số phần tử là
A. 2 **B. 3** C. 4 D. 5
- Nếu $a:6$ và $b:9$ thì $a+b$ chia hết cho
A. 2 **B. 3** C. 6 D. 9
- Cho $a = 2^3 \cdot 3 \cdot 5^2$ và $b = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$ thì BCNN(a;b) bằng
A. $2^2 \cdot 3 \cdot 5$ B. $2^3 \cdot 3 \cdot 5^2$ C. $2 \cdot 3 \cdot 5$ D. $2^3 \cdot 3^2 \cdot 5^2$
- Số nào sau đây là số nguyên tố?
A. 51 B. 71 C. 81 D. 91
- Kết quả của phép tính $2^{30} : 2^{10}$ là:
A. 2^{20} B. 2^3 C. 2^{10} D. 1^{20}
- Kết quả của phép tính $(-11) + (-9)$ là:
A. 20 B. -2 **C. -20** D. 2
- Chọn câu đúng trong các phát biểu sau:
A. Hai tia Ox, Oy chung gốc thì đối nhau.
B. Hai tia Ox, Oy tạo thành đường thẳng xy thì đối nhau.
C. Nếu A, B, C thẳng hàng thì $AB + BC = AC$.
D. Trong 3 điểm có 1 và chỉ 1 điểm nằm giữa hai điểm còn lại.
- Trên tia Om lấy điểm A sao cho $OA = 6m$. Gọi I là điểm nằm giữa O và A sao cho $OI = \frac{1}{2}OA$. Kết luận nào sau đây không đúng
A. $OI + IA = OA$ B. $IA = 3cm$
C. I là trung điểm của OA **D. $OI > IA$**

Bài 2 (1.5 điểm). Thực hiện phép tính

a) $23.134 - 34.23$ b) $(-297) + 630 + 297 + (-330)$ c) $10^2 - 60 : (5^6 : 5^4 - 3.5)$

Bài 3 (2.0 điểm). Tìm số nguyên x biết:

a) $75 : x = (-5) + 20$ b) $5^{x+5} - 2017^0 = 2^3 \cdot 3$

Bài 4 (1,5 điểm). Cô giáo muốn chia 48 bút bi, 36 quyển vở, 24 thước kẻ thành các phần thưởng sao cho mỗi phần thưởng có số bút, số vở và số thước như nhau. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó, mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi, bao nhiêu vở và bao nhiêu thước kẻ?

Bài 5 (2,0 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm $M; N$ sao cho $OM = 2cm, ON = 5cm$.

- Trong ba điểm O, M, N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- Tính độ dài MN ?
- Vẽ tia Ox' là tia đối của tia Ox . Lấy điểm D trên tia Ox' sao cho $OD = 1cm$. Điểm M có là trung điểm của đoạn thẳng ND không? Vì sao?

Bài 6 (1,0 điểm). So sánh hai lũy thừa 199^{20} và 2017^{15}

-----Hết-----

QUÁCH NHUẬN

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN BA ĐÌNH

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN TOÁN 6

Năm học 2017 – 2018

Ngày thi: 15/12/2017

Thời gian làm bài: 90 phút

Bài 1 (1,0 điểm). Cho số $a = 3780$. Hỏi a có chia hết cho cả 2, 3, 5, 9 không? Vì sao?

Bài 2 (2,0 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $25 - 18 + (-43)$

c) $64 + 125.147 - 47.125$

b) $(-34) + 11 + |-34| + (-11) + 105$

d) $360 : 12.2 + [(11 - 4)^3 - 343] . 2017^{2018}$

Bài 3 (2,0 điểm). Tìm số nguyên x , biết:

a) $5.x - 34 = 162 : 2$

c) $(72 - x) + 6^{15} : 6^{14} = 21$

b) $14 - |x - 3| = 8$

d) $3^{x+1} + 3^{x+2} = 324$

Bài 4 (2,0 điểm). Có 240 quyển vở, 150 bút chì và 210 bút bi. Người ta muốn chia số vở, bút chì, bút bi đó thành các phần thưởng đều nhau, mỗi phần thưởng gồm cả ba loại. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu phần thưởng? Khi đó, mỗi phần thưởng gồm bao nhiêu quyển vở, bút chì, bút bi?

Bài 5 (2,5 điểm). Vẽ hai tia Ox, Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 4cm$, trên tia Oy lấy các điểm B và C sao cho $OB = 1cm$ và $OC = 6cm$.

a) Trong ba điểm O, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao? Tính độ dài đoạn thẳng BC.

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

c) Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC hay không? Vì sao?

Bài 6 (0,5 điểm). Tìm các số tự nhiên n sao cho $(n^2 + 2n - 6) : (n - 4)$.

-----Hết-----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN BA ĐÌNH

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN TOÁN 6
Năm học 2016 – 2017
Thời gian làm bài: 90 phút

Bài 1 (1,0 điểm). Cho tập hợp $A = \{1; 2; 19; 125; 1530; 2016\}$.

- Trong tập hợp A số nào chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9.
- Viết tập hợp con của A mà mọi phần tử của nó đều là số nguyên tố.

Bài 2 (2,0 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

- $5.2^3 - 18 : 3^2$
- $205 - \left[1200 - (4^2 - 2.3)^3 \right] : 40$
- $125.37 + 125.64 - 125$
- $(-46) + 25 + |-46| + (-57)$

Bài 3 (2,0 điểm). Tìm số nguyên x , biết:

- $3.x + 45 = 63$
- $95 - 5(x + 3) = 7^5 : 7^3 + 21$
- $6.|x| = 24$
- $3.2^x + 2^{x+3} = 44$

Bài 4 (2,0 điểm). Hướng ứng ngày hội đọc sách, học sinh khối 6 của một trường đóng góp cho thư viện một số cuốn sách. Nếu xếp số sách đó thành từng đống 10 cuốn, 12 cuốn, 18 cuốn đều vừa đủ bó. Biết số sách trong khoảng từ 200 đến 400 cuốn. Tính số sách học sinh khối 6 đã đóng góp cho thư viện nhà trường.

Bài 5 (2,5 điểm). Cho đoạn thẳng $PQ = 4cm$. Lấy điểm R trên tia PQ sao cho $PR = 6cm$.

- Tính độ dài đoạn QR .
- Gọi K là trung điểm của đoạn PQ . Chứng minh rằng Q là trung điểm của đoạn KR .

Bài 6 (0,5 điểm). Tìm số tự nhiên nhỏ nhất, biết rằng số đó chia cho 5 dư 1, chia cho 7 dư 5.

-----Hết-----

PHÒNG GD&ĐT
QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS MAI ĐỘNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn chữ cái đúng trước câu trả lời đúng:

1) Số đối của $15 + (-19)$ là:

- A. 4 B. -4 C. 34 D. -34

2) Tập hợp nào chỉ gồm các số nguyên tố

- A. $\{3; 7; 11\}$ B. $\{3; 9; 11\}$ C. $\{7; 9; 11\}$ D. $\{6; 9; 11\}$

3) Tìm số nguyên x biết: $|x| + 5 = 7$ khi đó x bằng:

- A. 2 B. 2 hoặc -2 C. -2 D. 12

4) ƯCLN của 30; 60; 120 là:

- A. 60 B. 120 C. 10 D. 30

5) Cho đoạn thẳng $AB = 14\text{cm}$; M là trung điểm của AB thì MA bằng:

- A. 7cm B. 8cm C. 6cm D. 10cm

6) Cho ba điểm A, B, C thẳng hàng biết $AB = 3\text{cm}$, $AC = 7\text{cm}$; $BC = 4\text{cm}$. Trong ba điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

- A. Điểm B B. Điểm A C. Điểm C D. Không điểm nào

7) Đoạn thẳng CD gồm:

- A. Hai điểm C và D B. Tất cả các điểm nằm giữa C và D
C. Hai điểm C và D và tất cả các điểm nằm giữa C và D.

8) Số a mà $-7 < a + (-3) < -5$

- A. 3 B. -3 C. -4 D. -6

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm): Thực hiện phép tính

a) $64 : [12 - 4(11 - 9)^2]$ b) $4.5^2 - 3^2 \cdot (2017^0 + 2^3)$ c) $(-47) + 15 + (-20) - (-58)$

Bài 2 (1,5 điểm): Tìm x biết:

b) $315 + (146 - x) = 401$ b) $5 + 3^x = 14$ c) $|x - 2| - 5 = -2$

Bài 3 (2 điểm): Học sinh khối 6 của một trường gồm 48 nam, 72 nữ tham gia lao động được chia thành các tổ sao cho số nam, số nữ của mỗi tổ đều như nhau. Hỏi có thể chia được thành nhiều nhất bao nhiêu tổ? Khi đó mỗi tổ có bao nhiêu nam? Bao nhiêu nữ?

Bài 4 (2,5 điểm): Vẽ tia Ox . Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 5cm$, $OB = 10cm$.

- Chứng tỏ A nằm giữa O và B . Tính AB ?
- Điểm A có là trung điểm của OB không?
- Vẽ tia Ox' là tia đối của tia Ox . Trên tia Ox' lấy điểm C sao cho $OC = 4cm$. Tính BC ?

Bài 5 (0,5 điểm): Tìm n để $(2n - 3)$ chia hết cho $n + 1$.

-----Hết-----

QUÁCH NHUẬN

PHÒNG GD VÀ ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS NGHĨA TÂN
NĂM HỌC 2017 – 2018

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KI I
MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm khách quan (2 điểm)

Em hãy ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: ƯCLN(50, 150, 200) là

- A. 10 B. 25 C. 50 D. 20

Câu 2: Sắp xếp các số nguyên $-1; 3; -8; 7; -4; 0; -2$ theo thứ tự giảm dần ta được:

- A. $-8; 7; -4; 3; -2; -1; 0$ C. $7; 3; 0; -1; -2; -4; -8$.
B. $-8; -4; -2; -1; 0; 7; 3$ D. $7; 3; 0; -8; -4; -2; -1$.

Câu 3: Tổng của các số nguyên x thỏa mãn $-7 \leq x < 8$ là:

- A. 8 B. 0 C. -1 D. 1

Câu 4: Cho ba điểm A, B, C biết $AB = 9cm$, $BC = 12cm$, $CA = 3cm$. Khi đó:

- A. Điểm A nằm giữa B và C C. Điểm B nằm giữa A và C
B. Điểm C nằm giữa A và B D. Ba điểm A, B, C không thẳng hàng.

II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm): Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

- a) $81.6^2 + 9^2.64$ b) $7^6 : 7^4 - (2^3.3^2 - 60).2$ c) $555 - 333 + (-966)$

Bài 2 (1,5 điểm): Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết

- a) $100 - 7(x - 5) = 58$ b) $3.|x - 1| - 6 = 9$ c) $3^{x+1} - 1 = (-6) + 32$

Bài 3 (2 điểm): Khi cho học sinh khối 6 của một trường xếp thành 20 hàng, 30 hàng hay 40 hàng đều vừa đủ, không lẻ bạn nào. Tính số học sinh khối 6 của trường đó, biết rằng số học sinh đó trong khoảng trên 200 đến 300 em?

Bài 4 (2 điểm): Trên tia Ox lấy 2 điểm A và B sao cho $OA = 4cm$, $OB = 8cm$.

- a) Trong ba điểm A, B, O điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Tại sao?
b) A có phải là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Tại sao?
c) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính OM.

Bài 5 (1 điểm):

- a) Tìm n là số tự nhiên sao cho $n + 1$ là ước của $2n + 7$.
b) Cho $5a + 3b : 7$ ($a, b \in \mathbb{N}$). Chứng minh rằng $3a - b : 7$

-----Hết-----

PHÒNG GD VÀ ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS NGHĨA TÂN
NĂM HỌC 2011 – 2012

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KI I
MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng

Câu 1: Cho tập hợp $M = \{6; 7; 8; 9\}$. Cách viết nào sau đây là đúng?

- A. $\{6\} \in M$ B. $5 \in M$ C. $M \subset \{7, 8\}$ D. $\{6; 8; 9\} \subset M$.

Câu 2: Khi sắp xếp các số nguyên $-11; 6; 0; -5; -2; 10$ theo thứ tự giảm dần ta được kết quả là:

- A. $10; 6; 0; -11; -5; -2$ B. $-11; -5; -2; 0; 6; 10$
C. $10; 6; 0; -2; -5; -11$ D. $-2; -5; -11; 0; 6; 10$

Câu 3: M là trung điểm của đoạn thẳng EF khi:

- A. M nằm giữa $E; F$ B. $ME = MF$
C. $M; E; F$ thẳng hàng và $ME = EF$ D. $ME = MF = \frac{EF}{2}$

Câu 4: Biết x là số tự nhiên và $25 : x; 32 : x; 50 : x$ thì x bằng:

- A. 1 B. 2 C. 5 D. 10

II. TỰ LUẬN: (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện các phép tính sau:

- a) $143.64 - 43.64$ b) $3^2.2 - (1^{10} + 15) : 2^3$ c) $20 - [30 - (5 - 1)^2] + 35 : 7 + 2$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm số nguyên x biết:

- a) $120 + |x| = 150$ b) $-2 < x < 3$ c) $(x - 5).3 = 3^3$

Bài 3 (2 điểm). Trong một đợt quyên góp để ủng hộ các bạn học sinh nghèo, lớp 6A thu được khoảng 150 đến 200 quyển truyện. Biết rằng khi xếp số truyện đó theo từng bó một chục; một tá hay 20 quyển đều vừa đủ, không lẻ quyển nào. Hỏi các bạn học sinh lớp 6A quyên góp được bao nhiêu quyển truyện?

Bài 4 (2,5 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$

- a) Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
b) Điểm A có phải là trung điểm của OB không? Vì sao?
c) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho $OC = 2\text{cm}$. Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng OC . Tính độ dài MB .

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm số tự nhiên n sao cho $3n + 4 \in BC(5; n-1)$

-----Hết-----

PHÒNG GD&ĐT NAM TỪ LIÊM
THCS MỸ ĐÌNH 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2017 – 2018
MÔN TOÁN - LỚP 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy thi.

Câu 1: Cho tập hợp $M = \{4; 13; 7; 25\}$. Cách viết nào sau đây là đúng?

- A. $14 \in M$ B. $\{13; 25\} \in M$ C. $25 \notin M$ D. $\{4; 7\} \in M$

Câu 2: Kết quả của phép tính $7^6 : 7^2$ là:

- A. 49^3 B. 1 C. 7^4 D. 7^8

Câu 3: Kết quả phân tích ra thừa số nguyên tố nào sau đây là đúng?

- A. $84 = 2^2 \cdot 2$ B. 1 C. $92 = 2 \cdot 46$ D. $228 = 2^2 \cdot 3 \cdot 19$

Câu 4: ƯCLN (126; 144) là:

- A. 6 B. 10 C. 15 D. 18

Câu 5: Tập hợp nào chỉ gồm các số nguyên tố:

- A. $\{3; 5; 7; 11\}$ B. $\{3; 10; 7; 13\}$ C. $\{13; 15; 17; 19\}$ D. $\{1; 2; 5; 7\}$

Câu 6: Cho biết $-12 + x = 3$ giá trị của x là:

- A. $x = 9$ B. $x = 15$ C. $x = -15$ D. $x = -9$

Câu 7: Cho ba điểm D, H, G thẳng hàng. Nếu $DG + HG = DH$ thì:

- A. D nằm giữa H và G B. G nằm giữa D và H
C. H nằm giữa D và G D. Một kết quả khác

Câu 8: Cho hình vẽ, khi đó:



- A. Hai tia Ax, By đối nhau B. Hai tia AB, BA đối nhau
C. Hai tia Ay, AB đối nhau D. Hai tia By, Bx đối nhau

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1. Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)

- a) $18.25 + 75.18 - 1200$ b) $6^7 : 6^5 + 3.3^2 - 2017^0$
c) $\{[(20 - 2.3).5] + 2 - 2.6\} : 2 + (4.5)^2$

Bài 2. Tìm x biết:

- a) $x + 7 = -23 + 5$ b) $2^{x+1} - 8 = 8$ c) $(4x - 16) : 3^2 = 4$

Bài 3. Một trường có khoảng 700 đến 800 học sinh. Tính số học sinh của trường, biết rằng khi xếp hàng 40 học sinh hay 45 học sinh đều thừa 3 người.

Bài 4. Trên tia Ax , vẽ hai điểm M và N sao cho $AM = 3cm$; $AN = 5cm$.

a) Tính độ dài MN .

b) Gọi I là trung điểm của MN . Tính độ dài đoạn MI .

c) Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax . Trên tia Ay xác định điểm H sao cho $AH = 3cm$.
Chứng tỏ A là trung điểm của đoạn thẳng HM .

Bài 5. Tìm số tự nhiên n để $(3n+5):(n+1)$.

-----Hết-----

QUÁCH NHUẬN

UBND QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS TỨ LIÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Năm học 2017 – 2018

Môn: Toán 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Bài 1 (3,0 điểm). Thực hiện phép tính:

a) $|214 - (18.5 - 3^2.4) : 10 - 6|$

b) $100 - 60 : (5^6 : 5^4 - 3.5)$

c) $|-45| - 84 + |32|.5 - 17$

Bài 2 (2 điểm). Tìm x biết:

a) $100 - x = 42 - (15 - 7)$

b) $93 - (x^2 - 15) = 3^2.3$

Bài 3 (2 điểm).

Một số sách khi xếp thành từng bó 8 cuốn, 12 cuốn, 15 cuốn đều vừa đủ bó. Biết số sách trong khoảng từ 400 đến 500. Tính số sách?

Bài 4 (2,5 điểm).

Trên cùng một tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 5cm, OB = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox. Trên tia Oy lấy điểm C sao cho AC = 8cm. Tính độ dài đoạn thẳng OC và chứng tỏ O là trung điểm của đoạn thẳng BC.

c) Lấy M là trung điểm của đoạn thẳng OB. Tính độ dài đoạn thẳng AM.

Bài 5 (0,5 điểm).

Chứng minh rằng: $(2^{2020} - 2^{2017}) : 7$

.....HẾT.....

PHÒNG GD & ĐT
ĐAN PHƯỢNG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM 2017 - 2018

MÔN TOÁN - LỚP 6

Thời gian: 90 phút.

Bài 1 (2,0 điểm). Thực hiện phép tính

a) $35 + 49 + 65$

b) $21.54 + 21.46 + (-2000)$

c) $113 + |-39| + (-2)$

d) $90 - (4.5^2 - 7.3^2)$

Bài 2 (2,0 điểm).

a) Tìm tổng tất cả các số nguyên x biết $-3 \leq x \leq 4$;

b) Tìm x biết: $86 - (3x + 24) = 32$;

c) Điền chữ số vào dấu * để được số $\overline{72*}$ chia hết cho cả 5 và 9;

d) Tìm số tự nhiên x nhỏ nhất (khác 0) biết rằng $x:15$ và $x:18$.

Bài 3 (2,0 điểm). Học sinh khối 6 của một trường có 120 nam và 112 nữ tham gia lao động. Giáo viên phụ trách muốn chia số học sinh trên ra thành các tổ gồm cả nam và nữ, số nam được chia đều vào các tổ và số nữ cũng vậy. Hỏi có thể chia nhiều nhất thành bao nhiêu tổ? Khi đó mỗi tổ có bao nhiêu nam, bao nhiêu nữ?

Bài 4 (3,5 điểm). Trên tia Ax lấy hai điểm B, C sao cho $AB = 2cm, AC = 6cm$.

a) Trong 3 điểm A, B, C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

b) Tính độ dài đoạn thẳng BC ;

c) Gọi K là trung điểm của đoạn BC . Tính độ dài đoạn thẳng BK, CK và AK ;

d) Trên tia đối của tia Ax lấy điểm M sao cho A là trung điểm của MB . Chứng tỏ rằng B là trung điểm của đoạn MC ?

Bài 5 (0,5 điểm). Cho a, b là hai số tự nhiên không nguyên tố cùng nhau, $a = 5n + 3, b = 6n + 1$ ($n \in \mathbb{N}$). Tìm ƯCLN(a, b).

-----Hết-----

THCS Vĩnh Tuy

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 -2018

MÔN: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm). Chọn đáp án đúng!Câu 1. Kết quả phép tính $6^4 \cdot 6^5$ bằng:

A. 6^{20}

B. 12^9

C. 6^9

D. 36^{20}

Câu 2: O là trung điểm của đoạn MN khi:

A. $OM = ON$

C. $OM = ON = \frac{1}{2}MN$

B. $OM = \frac{1}{2}MN$

D. O nằm giữa 2 điểm M và N

Câu 3: Tổng các số nguyên thỏa mãn $-5 < x < 4$ là:

A. (-5)

B. 4

C. (-4)

D. 0

Câu 4: Cho điểm M nằm giữa 2 điểm P và Q thì:

A. $PM + PQ = MQ$

B. $MQ + PQ = PM$

C. $PM + MP = PQ$

D. $PM + MQ = PQ$

II. Tự luận (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

a) $143.64 - 43.64$

b) $2^4 + 128 : (19 - 15)^3$

c) $(-115) + (-40) + 115 + |-35|$

Bài 2 (1,5 điểm), Tìm x, biết:

a) $4(x + 12) = 120$

b) $12 - 7(x + 8) = 5$

c) $|-25| + (-39) = x$

Bài 3 (2 điểm). Học sinh khối 6 và khối 7 của trường THCS Vĩnh Tuy khi xếp thành 18 hàng, 20 hàng hoặc 36 hàng để dự buổi chào cờ đầu tuần đều đủ hàng. Tìm số học sinh? Biết rằng có khoảng 500 đến 600 học sinh.

Bài 4 (2,5 điểm). Trên tia Ox, xác định hai điểm A và B sao cho $OA = 3cm$, $OB = 6cm$.

a) Trong 3 điểm A, O, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB

c) Điểm A có phải trung điểm của OB không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm 3 số nguyên a; b; c thỏa mãn: $a + b = -4$; $b + c = -6$; $a + c = 12$

-----Hết-----

Trường THCS Đoàn Thị Điểm

ĐỀ THI HỌC KÌ I – MÔN TOÁN 6

Năm học 2014 - 2015

Thời gian: 90 phút.

Phần I – Trắc nghiệm (3 điểm)**Bài 1.** Ghi vào bài làm chữ in hoa đứng trước khẳng định đúng.**Câu 1:** Giá trị của $|-18| + |13| - |-3|$ là:

- A. 20 B. 28 C. - 28 D. 8

Câu 2: Biết $x + (-8) = 5$, giá trị của x là:

- A. 12 B. - 3 C. 3 D. 13

Câu 3: Cho $45 = 3^2 \cdot 5$ và $36 = 2^2 \cdot 3^2$. khi đó $BCNN(45; 36) = ?$

- A. 3^2 B. $2^2 \cdot 3^2$ C. $2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$ D. $2 \cdot 3 \cdot 5$

Câu 4: M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi:

- A. $MA = MB$ C. $AM + MB = AB$ và $MA = MB$
 B. $AM + MB = AB$ D. Các đáp án trên đều sai.

Bài 2: Điền Đ (Đúng) hoặc S (Sai) vào bài làm các khẳng định sau.

Câu 1. Tổng của hai số nguyên âm là một số nguyên âm.	
Câu 2. Tổng của các số nguyên âm và một số nguyên dương là một số nguyên dương.	
Câu 3. Nếu $AB = a$; $AC = b$; A, B, C thuộc tia Ax và $a < b$ thì điểm B nằm giữa hai điểm A và C .	
Câu 4. M là một điểm thuộc đường thẳng AB thì M nằm giữa A và B .	

Phần II – Tự Luận (7 điểm)**Bài 1** (2 điểm). Thực hiện phép tính.

- a) $[(-2003) + (-250)] + 275 + 2003$ b) $((125 \cdot 2^2 - 123 \cdot 4) : 4$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

- a) $12 - x = -1$ b) $|5 - x| = 7$ và $x < 0$ c) $2^5 \cdot 2^x : 2^3 = 64$

Bài 3 (1,5 điểm). Một số sách khi xếp thành từng bó 12 cuốn, 14 cuốn, 15 cuốn thì đều thừa ra 10 cuốn, biết rằng số sách trong khoảng từ 800 đến 900 cuốn, tìm số sách đó?**Bài 4** (1,5 điểm). Trên tia Ax lấy hai điểm M và N sao cho $AM = 4cm$, $AN = 10cm$.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng MN (nêu rõ cách tính).
 b) Trên tia đối của tia MN lấy điểm I sao cho $MI = 6cm$. Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng IN không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm các số nguyên x, y biết: $|x + 45 - 40| + |y + 10 - 11| \leq 0$.

-----Hết-----

PHÒNG GD & ĐT QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS THẮNG LONG

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Năm học 2013-2014
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy chọn đáp án đúng và ghi kết quả vào bài làm (Ví dụ: Câu 1-A; Câu 2...)

Câu 1: Tập hợp $A = \{5; 6; 7; \dots; 100\}$ có bao nhiêu phần tử?

- A. 90 B. 80 C. 86 D. 96

Câu 2: Số 215 phân tích ra thừa số nguyên tố là:

- A. $3^2 \cdot 5 \cdot 7$ B. $3 \cdot 5^2 \cdot 7$ C. $3 \cdot 5 \cdot 7^2$ D. Kết quả khác

Câu 3: Số nào sau đây chia hết cho cả 2; 3; 5; 9?

- A. 23590 B. 35970 C. 51480 D. 94720

Câu 4: Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi?

- A. $AM + MB = AB$ C. $MA = MB = 2AB$
B. $MA = MB$ và $AM + MB = AB$ D. Cả ba câu A, B và C đều đúng

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể)

- a) $180 - (3^2 \cdot 4^2 - 5 \cdot 16)$ b) $389 + [154 + (-389) + (-54)]$
c) $2013^0 - \{15^2 : [175 + (2^3 \cdot 5^2 - 6 \cdot 25)]\}$

Bài 2 (2 điểm). Tìm số tự nhiên x

- a) $2x - 2828 : 14 = 308$ b) $(11x - 2^3)9^3 = 4 \cdot 9^4$ c) $3^x + 3^{x+1} + 3^{x+2} = 1053$

Bài 3 (1,5 điểm). Số học sinh của một trường là số có ba chữ số và lớn hơn 900. Khi các em xếp hàng 6, hàng 8, hoặc hàng 10 đều vừa đủ. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh?

Bài 4 (2 điểm). Trên tia Ax lấy hai điểm M và N sao cho $AM = 2cm$; $AN = 6cm$.

- a) Trong ba điểm A , M , N điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
b) Tính độ dài MN ?
c) Trên tia đối của tia Ax lấy điểm E sao cho $EM = 4cm$. Điểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng EM không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Cho $A = 2^0 + 2^1 + 2^2 + \dots + 2^{2014}$ và $B = 2^{2014}$. Chứng minh rằng A và B là hai số tự nhiên liên tiếp

Chú ý: H/s không được sử dụng máy tính

-----Hết-----

PHÒNG GD & ĐT QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN CÔNG TRÚ
ĐỀ 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
Năm học 2013-2014
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid -2 \leq x < 3\}$. Số phần tử của tập A là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Số nguyên âm lớn nhất là:

- A. -1 B. -999 C. -123 D. Một kết quả khác

Câu 3: ƯCLN của 54 và 162 là:

- A. 25 B. 54 C. 162 D. 125

Câu 4: Cho ba điểm M, N, O . Biết $OM = 3cm, ON = 4cm; MN = 7cm$ thì:

- A. Điểm M nằm giữa hai điểm O và N .
B. Điểm N nằm giữa hai điểm O và M .
C. Điểm O nằm giữa hai điểm M và N .
D. Ba điểm M, N, O không thẳng hàng.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm).

a) Thực hiện dãy tính sau: $(19.6 - 8^2) : 2 + 2013$

b) Tính nhanh giá trị biểu thức sau:

$$A = 4^2.3^4 - 16.27 + 54.84$$

$$B = (-11) + 12 + 13 + |-17| + |-18| + |-21|$$

Bài 2 (2,0 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết:

a) $x + 23 = 17$

b) $x - 14 = -16$

c) $231 - (x - 6) = 1339 : 13$

d) $19 + 2x = 9^{2014} : 9^{2012}$

Bài 3 (1,5 điểm). Một đơn vị bộ đội có khoảng từ 1200 đến 1600 người. Khi xếp hàng 30; 45; 54 để tập đội hình đội ngũ đều vừa đủ. Tính số người của đơn vị bộ đội đó?

Bài 4 (2,0 điểm). Lấy điểm O bất kì trên đường thẳng xy . Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 3cm$, trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OB = 6cm$.

a) Tính độ dài đoạn AB ?

b) Gọi M là trung điểm của đoạn OB . Điểm O có là trung điểm của đoạn AM không? Vì sao?

Bài 5 (1,0 điểm).

a) Tìm một số tự nhiên biết rằng hai số 4373 và 826 khi chia số đó được dư lần lượt là 8 và 7.

b) Tìm các chữ số a, b sao cho $\overline{7ab53} : 9$ và $a - b = 4$.

TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG
NĂM HỌC 2013 - 2014

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Trả lời câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng.

Câu 1: Số nào sau đây chia hết cho cả 2; 3 và 5?

- A. 320 B. 420 C. 520 D. 620

Câu 2: Sắp xếp các số nguyên $-1; 3; -8; 7; -4; 0; -2$ theo thứ tự giảm dần ta được.

- A. $-8; 7; -4; 3; -2; -1; 0$. C. $7; 3; 0; -1; -2; -4; -8$.
B. $-8; -4; -2; -1; 0; 7; 3$. D. $7; 3; 0; -8; -4; -2; -1$.

Câu 3: Cho $MP = 3cm$, $PQ = 7cm$, $MQ = 4cm$ ta có:

- A. Điểm P nằm giữa hai điểm M và Q .
B. Điểm M nằm giữa hai điểm P và Q .
C. Điểm Q nằm giữa hai điểm M và P .
D. Trong 3 điểm M, P, Q không có điểm nào nằm giữa 2 điểm còn lại.

Câu 4: Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB khi:

- A. Hai tia MA và MB đối nhau. C. $AM + MB = AB$.
B. $MA = MB$. D. $MA = MB = \frac{AB}{2}$

II. TỰ LUẬN (8 điểm).

Bài 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể).

- a) $81.6^2 + 81.64$ b) $7^6 : 7^4 - (2^3.3^2 - 60).2$ c) $15 + |-12| + (-22) + (-15)$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

- a) $7(x - 5) + 2 = 51$ b) $(4^3 - 11x).5^3 = 4.5^4$ c) $192 : x; 144 : x$ và $x \geq 24$.

Bài 3 (2 điểm). Khi cho học sinh khối 6 của trường dịch vọng xếp thành hàng 6, hàng 8, hàng 10 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 của trường đó biết rằng số học sinh của trường đó trong khoảng từ 200 đến 300 em?

Bài 4 (2,5 điểm). Trên tia Ox vẽ hai điểm $C; E$ sao cho $OC = 4cm$, $OE = 8cm$.

- a) Trong ba điểm O, C, E điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
c) Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng OE không? Vì sao?
d) Trên tia đối của tia EO lấy điểm M sao cho $EM = 2cm$. Tính độ dài đoạn OM .

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm n là số tự nhiên sao cho $n+1$ là ước của $2n+7$.

-----Hết-----

PHÒNG GD – ĐT QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
NĂM HỌC 2013 - 2014

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Em hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Có bao nhiêu số nguyên tố trong các số sau: 31; 41; 51; 61; 81; 91.

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Cho hai tập hợp $A = \{a; b\}$ và $B = \{x; a; b\}$. Cách viết nào sau đây là sai?

- A. $x \in A$ B. $x \in B$ C. $B \subset A$ D. $A \subset B$

Câu 3: Kết quả sắp xếp các số $-17; 5; 0; -2; 1; 2$ theo thứ tự tăng dần là:

- A. $2; -17; 5; 1; -2; 0$ B. $-2; -17; 0; 1; 2; 5$
C. $0; 1; -2; 2; 5; -17$ D. $-17; -2; 0; 1; 2; 5$

Câu 4: Khi có hai đường thẳng phân biệt chúng có thể:

- A. Trùng nhau hoặc cắt nhau B. Trùng nhau hoặc song song
C. Song song hoặc cắt nhau D. Cả ba câu trên đều đúng.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Thực hiện phép tính

- a) $45.137 + 264.45 - 45$ b) $216 - \left[1200 - (4^2 - 2.3)^3 : 4 \right] - |-3|$

Câu 2 (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x biết:

- a) $5.(12 - 3x) - 20 = 10$ b) $84 : x, 126 : x$ và $7 \leq x < 21$

Câu 3 (1 điểm). Tìm chữ số x, y để $\overline{74xy}$ chia hết cho cả 2; 5 và 9.

Câu 4 (1,5 điểm). Số học sinh khối 6 của một trường có từ khoảng 500 đến 600 học sinh. Mỗi lần xếp hàng 4, hàng 7, hàng 9 đều thừa ra 3 học sinh. Tìm số học sinh khối 6 của trường đó.

Câu 5 (2,5 điểm). Cho hai tia Ax và Ay đối nhau. Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 3cm, AC = 6cm$. Trên tia Ay lấy điểm D sao cho $AD = 1,5cm$.

- a) Điểm B có nằm giữa hai điểm A và C không? Vì sao? Tính độ dài đoạn BC .
b) Điểm B có là trung điểm của đoạn AC không? Vì sao?
c) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng AB . Tính độ dài đoạn thẳng DM .

Câu 6 (0,5 điểm). Cho $A = 1969^{1890} + 2013^{1911}$. Hỏi A có phải là số chính phương không?

-----Hết-----

PHÒNG GD – ĐT QUẬN TÂY HỒ
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
NĂM HỌC 2013 - 2014

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN: TOÁN 6
Thời gian: 90 phút

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Em hãy chọn câu trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1: Có bao nhiêu số nguyên tố trong các số sau: 37; 47; 57; 67; 87; 97.

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Cho hai tập hợp $A = \{x; a; b\}$ và $B = \{a; b\}$. Cách viết nào sau đây là sai?

- A. $x \in A$ B. $x \in B$ C. $B \subset A$ D. $A \subset B$

Câu 3: Kết quả sắp xếp các số $-8; 2; 0; 7; -6; -19$ theo thứ tự tăng dần là:

- A. $-19; 0; 2; -6; 7; -8$ B. $0; 2; -6; 7; -8; -19$
C. $-19; -8; -6; 0; 2; 7$ D. $-19; -8; 7; -6; 0; 2$

Câu 4: Khi có hai đường thẳng phân biệt chúng có thể:

- A. Trùng nhau hoặc cắt nhau B. Trùng nhau hoặc song song
C. Song song hoặc cắt nhau D. Cả ba câu trên đều đúng.

II. TỰ LUẬN (8 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Thực hiện phép tính

- a) $35.137 + 264.35 - 35$ b) $216 - \left[1200 - (4^2 - 2.3)^3 : 4 \right] - |-3|$

Câu 2 (1,5 điểm). Tìm số tự nhiên x biết:

- a) $5.(12 - 3x) - 20 = 10$ b) $84 : x, 126 : x$ và $7 < x \leq 21$

Câu 3 (1 điểm). Tìm chữ số x, y để $\overline{74xy}$ chia hết cho cả 2; 5 và 9.

Câu 4 (1,5 điểm). Số học sinh khối 6 của một trường có từ khoảng 500 đến 600 học sinh. Mỗi lần xếp hàng 4, hàng 7, hàng 9 đều thừa ra 2 học sinh. Tìm số học sinh khối 6 của trường đó.

Câu 5 (2,5 điểm). Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy hai điểm B và C sao cho $OB = 3cm, OC = 6cm$. Trên tia Oy lấy điểm A sao cho $OA = 1,5cm$.

- a) Điểm B có nằm giữa hai điểm O và C không? Vì sao? Tính độ dài đoạn BC .
b) Điểm B có là trung điểm của đoạn OC không? Vì sao?
c) Gọi M là trung điểm của đoạn thẳng OB . Tính độ dài đoạn thẳng AM .

Câu 6 (0,5 điểm). Cho $A = 1969^{1890} + 2013^{1911}$. Hỏi A có phải là số chính phương không?

-----Hết-----

Trường THCS Ba Đình

Năm học 2013 - 2014

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian: 90 Phút

I. Trắc nghiệm (2 điểm)*Chọn chữ cái đúng trước câu trả lời đúng.***Câu 1:** Kết quả của phép tính $5^{11} \cdot 5^7 : 5^4$ viết gọn dưới dạng lũy thừa là:

- A. 5^0 B. 5^8 C. 5^{14} D. 5^{21}

Câu 2: Số phần tử của tập hợp: $M = \{x \in \mathbb{N}^* | x \leq 6\}$

- A. 7 B. 6 C. 5 D. 0

Câu 3: Cho $A = 24 + 33 + 76 + x$. Điều kiện của x để A chia hết cho 2 là:

- A. x là số chẵn. B. x là số lẻ. C. $x \in \mathbb{N}^*$ D. x là số tự nhiên bất kì.

Câu 4: Từ số 50 đến số 80 có bao nhiêu số nguyên tố.

- A. 9 số B. 8 số C. 7 số D. 6 số

Câu 5: Tổng của các số nguyên x với $-6 < x < 5$ là:

- A. 0 B. -11 C. -6 D. -5

Câu 6: Với ba điểm A, B, C không thẳng hàng ta vẽ được:

- A. 3 tia B. 4 tia C. 5 tia D. 6 tia

Câu 7: Cho Ax và Ax' là 2 tia đối nhau. Trên Ax lấy điểm M , trên tia Ay lấy điểm N . Câu nào sau đây sai?

- A. A là trung điểm của MN . C. các đường thẳng AM và AN trùng nhau.
B. MA và MN là 2 tia chung gốc. D. $MA + AN = MN$.

Câu 8: Cho $P = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{10}$. Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $P : 6$ B. $P : 7$ C. $P : 11$ D. $P : 31$

II. Tự luận (8 điểm)**Bài 1:** (2 điểm) Thực hiện phép tính (hợp lý nếu có thể).

- a) $5^2 \cdot 27 + 5^2 \cdot 73$ b) $(-18) + (-31) + 98 + |-18| + (-69)$
c) $300 - \left\{ \left[144 + (13 - 7)^2 \right] : 9 + 200 \right\}$

Bài 2: (1,5 điểm). Tìm số nguyên x biết.

- a) $82 - (x + 16) = 37$ b) $162 + (|x| - 31) = 6$

Bài 3 (2 điểm). Có ba cái chuông điện thoại. Chuông thứ nhất cứ 15 phút reo một lần, chuông thứ hai cứ 18 phút reo một lần, chuông thứ ba cứ 20 phút reo một lần. Lần đầu cả ba chuông cùng reo vào một lúc. Hỏi sau bao nhiêu phút hai chuông cùng reo lần tiếp theo?

Bài 4 (2 điểm). Cho đoạn thẳng AB dài $6cm$. Lấy điểm C thuộc đoạn AB sao cho $AC = 3cm$.

- Điểm C có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?
- Trên tia đối của tia AB lấy điểm D sao cho $AD = 3cm$. So sánh CD và AB .
- Lấy M và N là hai điểm thuộc đoạn thẳng AB sao cho $AM = BN = 2cm$. Chứng tỏ rằng điểm C là trung điểm của đoạn thẳng MN .

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm số tự nhiên n , biết rằng $7 + 6n$ chia hết cho $2n - 1$.

-----Hết-----

QUÁCH NHUẬN

TRƯỜNG THCS CÁT LINH

Năm học: 2013 - 2014

ĐỀ THI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Chọn đáp án đúng trong các câu sau.**Câu 1:** $200 \div x$; $118 \div x$; $86 \div x$ A. x là bội chung của 200; 118 và 86.C. x là BCNN của 200; 118 và 86.B. x là ước chung của 200; 118 và 86.D. x là ƯCLN của 200; 118 và 86.**Câu 2:** O là trung điểm của đoạn thẳng MB khi:A. $OM = ON$.C. O nằm giữa hai điểm M và N .B. $OM = \frac{1}{2}MN$ D. O nằm giữa và cách đều hai đầu mút đoạn thẳng MN .**Câu 3:** Nếu $|x| = 7$ thì:A. $x \in \{\pm 7\}$ B. $x \in \{7\}$ C. $x \in \{-7\}$

D. kết quả khác.

Câu 4: Tổng các số nguyên thoả mã $-6 \leq x < 5$ bằng:

A. -6

B. -1

C. -11

D. 0

II. Tự luận (8 điểm).**Câu 1** (1,5 điểm). Tính (nhANH nếu có thể).a) $15.87 + 15.14 - 15$ b) $2^4 + 128 : (19 - 15)^3$ c) $113 + (-13) + (-72) + (-100)$ **Câu 2** (1,5 điểm). Tìm x , biết:a) $x.7 + 13 = 83$ b) $129 - 4(x + 1) = 25$ c) $(-6) + |-25| + (-19) = x$ **Câu 3** (2 điểm). Đội đồng diễn thể dục của trường có khoảng 300 đến 400 em. Nếu xếp thành 12 hàng hay 18 hàng đều vừa đủ. Hỏi đội có bao nhiêu em?**Câu 4** (2,5 điểm). Cho điểm M nằm giữa hai điểm C và D . Biết $MC = 1cm$; $CD = 6cm$.a) Tính MD .b) Gọi I là trung điểm của đoạn MD . Tính ID ?c) Trên tia đối của tia DC lấy điểm E sao cho $DE = 1cm$. Tính IE .**Câu 5** (0,5 điểm) Tìm $n \in \mathbb{N}$ để $(3n + 1) : (n - 1)$.

-----Hết-----

Trường THCS Thực Nghiệm – Hà Nội

Năm học: 2013 – 2014

ĐỀ 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN – LỚP 6

Thời gian: 90 phút

I. Trắc nghiệm (2 điểm). Hãy chọn đáp án đúng.**Câu 1:** Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{Z} \mid -3 \leq x < 3\}$. Số phần tử của tập hợp A là:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 2: Tổng $17.12.19 + 135$

- A. Chia hết cho 9 nhưng không chia hết cho 2.
B. Chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9.
C. Chia hết cho cả 2 và 3.
D. Không chia hết cho cả 2 và 3.

Câu 3: Số nhỏ nhất trong các số nguyên $-107; -789; 123; 504; -102; 0$ là:

- A. 0 B. -789 C. -107 D. -102

Câu 4: Điểm M được gọi là trung điểm của đoạn thẳng PQ khi:

- A. $PM = PQ$ B. $PM + MQ = PQ$ C. $M \in PQ$ D. $MP = PQ = \frac{PQ}{2}$

II. Tự luận (8 điểm)**Bài 1** (1,5 điểm). Thực hiện phép tính:

- a) $504 - (8.3^2 + 54) : 3^2 + 6$ b) $|-28| + (139 - 172 + 99) - (139 + 199 - 172)$
c) $25.2^2 - (15 - 18) + (13 - 17 + 11)$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm x biết:

- a) $1300 : [120 - (x - 9)] = 25$ b) $x + (9 - 14) = 29 + (-39)$
c) $(-16) + |x| = (-12) + (-21)$

Bài 3 (2 điểm). Biết số học sinh của một trường khoảng từ 700 đến 800 học sinh. Khi xếp thành 20 hàng, 18 hàng, 24 hàng đều thừa 1 học sinh. Tính số học sinh của trường đó.**Bài 4** (2 điểm). Vẽ hai tia Ox, Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 2cm$, trên tia Oy lấy điểm B và C sao cho $OB = 1cm$ và $OC = 5cm$.

- a) Tính độ dài đoạn AB .
b) Tính độ dài đoạn BC .
c) Lấy M là trung điểm của BC . Tính độ dài đoạn OM .

Bài 5 (1 điểm).

- a) Tính tổng các số nguyên x thỏa mãn: $-100 \leq x < 50$
b) Tìm số tự nhiên n để: $n + 1 \in U(2n + 7)$.

-----Hết-----

UBND quận Đống Đa

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2012 – 2013

Trường THCS Lý Thường Kiệt

MÔN TOÁN 6 - Thời gian: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2 điểm)**Bài 1 (1 điểm).** Chọn đáp án đúng:a) Tổng $36 + 54 + 72$ chia hết cho

- A. 5 B. 4 C. 8 D. 9

b) $35x : 9$ thì x bằng:

- A. 2 B. 1 C. 9 D. 6

c) Kết quả của phép tính $|(-8) + (-7)|$ bằng:

- A. 15 B. -15 C. 1 D. -1

d) BCNN (8;6) là:

- A. 14 B. 24 C. 32 D. 12

Bài 2 (1 điểm). Các khẳng định sau đúng hay sai?

- a) Điểm I gọi là trung điểm của đoạn thẳng AB nếu $IA = IB$.
 b) Ba điểm A, B, C gọi là thẳng hàng nếu chúng cùng thuộc một đường thẳng.
 c) Một tia gốc A còn gọi là một nửa đường thẳng gốc A .
 d) Nếu $AB + AC = BC$ thì điểm B nằm giữa hai điểm A và C

II. PHẦN TỰ LUẬN (8 điểm)**Bài 1 (2 điểm).** Thực hiện phép tính:

- a) $160 - (2^3 \cdot 5^2 - 6,25)$ b) $4,5^2 - 32 : 2^4$
 c) $315 + [135 + (-315) + (-35)]$ d) $448 - [448 - (3^3 + 16,2)]$

Bài 2 (2 điểm). Tìm x biết:

- a) $128 - 3(x + 4) = 23$ b) $(12x - 4^3) \cdot 8^3 = 4 \cdot 8^4$
 c) $|x| - 8 = 3$ c) $x : 14; x : 20$ và $200 < x < 300$

Bài 3 (1,5 điểm). Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $42m$, chiều rộng $30m$. Người ta muốn chia mảnh đất đó thành những khoảng đất vuông bằng nhau để trồng các loại hoa. Hỏi với cách chia nào thì cạnh hình vuông lớn nhất và bằng bao nhiêu?

Bài 4 (2 điểm). Cho tia Ox . Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3cm, OB = 5cm$.

- a) Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.
 b) Trên tia đối Ox , lấy điểm C sao cho $AC = 6cm$. Điểm O có phải là trung điểm của đoạn thẳng AC không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Tìm số tự nhiên n để $(4n + 7) : (4n + 1)$.

Trường THCS Giảng Võ
Ba Đình – Hà Nội

ĐỀ THI HỌC KÌ I – MÔN TOÁN LỚP 6
Năm học: 2011 – 2012
(Thời gian làm bài: 90 phút)

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Hãy điền đúng (Đ), sai (S) vào ô trống trong các câu sau:

1) Một số tự nhiên là số chẵn và có tổng các chữ số của nó chia hết cho 9 thì số đó chia hết cho 2; 3 và 9.	
2) Nếu $a:b$ là hai số nguyên và $a < b$ thì $ a < b $	
3) ƯCLN (a,b) chia hết cho mọi ước chung của a và b .	
4) BCLN $(6;5;8) = 5.6.8 = 240$	

B. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính

a) $A = (23.19 - 168) + 364 : 26 + 2^3$

b) $B = [(-42) + 26] + [(-54) + 81] + [(-9) + (-18)]$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm các chữ số a và b biết $\overline{25a71b}$ chia hết cho 5 và 9.

Bài 3 (2 điểm). Trong đợt hội diễn văn nghệ chào mừng 20 – 11, nhà trường có khoảng 700 đến 750 học sinh tham gia diễn văn nghệ. Biết rằng số học sinh đó nếu xếp mỗi hàng 12; 24 hoặc 30 em thì vẫn dư 4 em. Tính số học sinh tham gia hội diễn.

Bài 4 (2,5 điểm). Trên tia Px , lấy các điểm E, F sao cho $PE = 10cm, PF = 7cm$.

a) Tính đoạn EF .

b) Lấy điểm M thuộc tia đối của tia Px sao cho $PM = 2cm$. Tính đoạn MF .

c) Lấy K thuộc tia Px sao cho $PK = 4cm$. Chứng minh F là trung điểm của đoạn KE .

-----Hết-----

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN
Năm học 2010 - 2011

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2,25 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Đánh dấu "x" vào ô thích hợp

Khẳng định	Đúng	Sai
1) Tích của hai số nguyên tố là số nguyên tố		
2) Số nguyên âm luôn nhỏ hơn 0		
3) Giá trị tuyệt đối của mọi số nguyên đều lớn hơn 0		
4) Nếu $AM + MB = AB$ thì ba điểm A, M, B không thẳng hàng Nếu		

Câu 2 (1,25 điểm). Khoanh tròn vào các chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

- Giá trị của biểu thức $|-5| + 5^2$ là:
A. 5 B. 10 C. 15 D. 30
- Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-8 \leq x \leq 8$ là:
A. 2 B. -4 C. 0 D. 8
- Hai số a, b là hai số nguyên tố cùng nhau khi:
A. a chia hết cho b B. a hoặc b là số nguyên tố
C. $ƯC(a, b) = \{1\}$ D. a và b là hai số tự nhiên lẻ
- Hai đường thẳng cắt nhau là hai đường thẳng:
A. Không có điểm chung B. Có một điểm chung duy nhất
C. Có hai điểm chung D. Có vô số điểm chung
- Nếu $AM + MB = AB$ thì có thể khẳng định:
A. M là trung điểm của AB B. Tia AM và tia MB là hai tia trùng nhau
C. M nằm giữa A, B . D. Tia MA và tia MB là hai tia đối nhau

II. TỰ LUẬN (7,75 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Tính

$$1) 3^3 + 3^2 \cdot (4^3 - 2^3 : 2) - 3^2 \quad 2) 25.90 + 5.80 - 150 \quad 3) (117 + 8^2) - [(-24) + (-157)]$$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm $x \in N$, biết:

$$1) 270 : (5 - 3x) = 135 \quad 2) 5 + (x^2 - 12) = 137$$

Bài 3 (2 điểm). Người ta muốn chia đều 60 bút bi, 75 quyển vở, 90 cuốn sách thành các phần thưởng như nhau. Hỏi có thể chia nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng và mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi, quyển vở, cuốn sách?

Bài 4 (2,25 điểm). Trên tia Ox lấy điểm A và B sao cho $OA = 3cm, OB = 5cm$.

- a) Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- b) Tính độ dài AB .
- c) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm P sao cho $OP = 6cm$. Gọi Q là trung điểm của OP . Hỏi O có phải là trung điểm của đoạn thẳng AQ không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Cho $x, y \in \mathbb{N}$. Chứng minh rằng nếu $x^2 + y^2$ chia hết cho 3 thì cả x và y đều chia hết cho 3.

-----Hết-----

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN
Năm học 2010 - 2011

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 6
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2,25 điểm)

Câu 1 (1 điểm). Đánh dấu "x" vào ô thích hợp

Khẳng định	Đúng	Sai
1) Tích của hai số nguyên tố là số lẻ		
2) Tổng của hai số đối nhau luôn bằng 0		
3) Tổng của hai số nguyên âm là số nguyên âm		
4) $PN + NQ \neq PQ$ thì ba điểm P, N, Q không thẳng hàng		

Câu 2 (1,25 điểm). Khoanh tròn vào các chữ cái đúng trước câu trả lời đúng

- Giá trị của biểu thức $|-4| + 4^2$ là:
A. 4 B. 10 C. 12 D. 20
- Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-5 \leq x \leq 5$ là:
A. 0 B. 2 C. 4 D. 8
- Hai số a, b là hai số nguyên tố cùng nhau khi:
A. a chia hết cho b B. a hoặc b là số nguyên tố
C. $\text{ƯC}(a, b) = \{1\}$ D. a và b là hai số tự nhiên lẻ
- Hai đường thẳng cắt nhau là hai đường thẳng:
A. Không có điểm chung B. Có một điểm chung duy nhất
C. Có hai điểm chung D. Có vô số điểm chung
- Nếu $CM + MD = CD$ thì có thể khẳng định:
A. M là trung điểm của CD B. Tia CM và tia DB là hai tia trùng nhau
C. M nằm giữa C, D . D. Tia MC và tia MD là hai tia đối nhau

I. TỰ LUẬN (7,75 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm). Tính

$$1) 2^4 + 2^3 \cdot (3^3 - 2^3 : 2) - 2^3 \quad 2) 25.86 + 5.100 - 150 \quad 3) (119 + 8^2) - [(-24) + (-159)]$$

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm $x \in N$, biết:

$$1) 270 : (5 - 2x) = 90 \quad 2) 6 + (x^2 - 12) = 138$$

Bài 3 (2 điểm). Người ta muốn chia đều 56 cuốn sách, 98 quyển vở, 70 bút bi thành các phần thưởng như nhau. Hỏi có thể chia nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng và mỗi phần thưởng có bao nhiêu bút bi, quyển vở, cuốn sách?

Bài 4 (2,25 điểm). Trên tia Ox lấy điểm C và D sao cho $OC = 3cm, OD = 7cm$.

- Trong ba điểm O, C, D điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- Tính độ dài CD .
- Trên tia đối của tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 6cm$. Gọi B là trung điểm của OA . Hỏi O có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không? Vì sao?

Bài 5 (0,5 điểm). Cho $x, y \in \mathbb{N}$. Chứng minh rằng nếu $x^2 + y^2$ chia hết cho 3 thì cả x và y đều chia hết cho 3.

-----Hết-----

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 6

Năm học 2012 - 2013

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

1) Số nào sau đây chia hết cho cả 2;3;5;9?

A. 1680

B. 1230

C. 1305

D. 1530

2) Kết quả phép tính $|-17| + 2^4 : 2$ là:

A. 23

B. 33

C. 52

D. 25

3) Cho $a = 2^2.3^2.5$; $b = 2.3^2.5$. Khi đó ƯCLN (a,b) bằng:A. $2^2.3^2.5$ B. $2.3.5$ C. $2.3^2.5$ D. $2^2.3.5$

4) Kết quả sắp xếp các số -3;0;9;-12 theo thứ tự giảm dần là:

A. -12;-3;0;9

B. 0;-3;9;-12

C. -3;-12;0;9

D. 9;0;-3;-12

5) Cho M nằm giữa P và Q Khẳng định nào sau đây sai?

A. Tia MP và tia MQ đối nhau

B. $MP + MQ = PQ$

C. Tia PM và tia PQ trùng nhau

D. M là trung điểm của đoạn thẳng PQ

6) Cho 3 điểm A,B,C thẳng hàng, biết $AB = 3cm$, $AC = 4cm$, $BC = 7cm$. Trong 3 điểm A,B,C điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

A. Điểm B nằm giữa A và C

B. Điểm C nằm giữa A và B

C. Điểm A nằm giữa B và C

D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại

II. TỰ LUẬN (8,5 điểm). Trình bày vào giấy kiểm tra

Câu 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính

a) $3.71.4 + 2.31.6 - 24$

b) $704 : 64 - [156 : (31 + 2^3) + 37^0]$

Câu 2 (1,5 điểm). Tìm x biết

a) $72 : [52 - (2x + 4)] = 6$

b) $66 - (x^2 - 2) = 2^5 : 2^3$

Câu 3 (1,5 điểm). Một trường tổ chức cho khoảng 700 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Nếu xếp 36 học sinh, 40 học sinh hoặc 45 học sinh vào một xe ô tô thì đều vừa đủ. Tính số học sinh đi tham quan của trường đó.

Câu 4 (2 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 2cm$, $OB = 8cm$.

a) Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

b) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

c) Lấy C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn BC.

d) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm D sao cho $OD = 2cm$. Chứng tỏ rằng O là trung điểm của đoạn thẳng AD.

Câu 5 (0,5 điểm). 1) Chứng tỏ rằng $2n + 5$ và $6n + 11$ là hai số nguyên tố cùng nhau với mọi số tự nhiên n. (dành cho tất cả khối 6).

2) Tìm x, y tự nhiên biết $x - 6y + 2xy = 13$ (chỉ dành cho lớp 6A4)

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 6

Năm học 2012 - 2013

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

1) Số nào sau đây chia hết cho cả 2;3;5;9?

A. 2763

B. 1560

C. 1395

D. 3780

2) Kết quả phép tính $|-15| + 3^3 : 3$ là:

A. 7

B. 21

C. 42

D. 24

3) Cho $a = 2 \cdot 3^3 \cdot 5^2$; $b = 2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$. Khi đó ƯCLN (a, b) bằng:A. $2^2 \cdot 3^3 \cdot 5^2$ B. $2 \cdot 3 \cdot 5$ C. $2^2 \cdot 3 \cdot 5^2$ D. $2 \cdot 3 \cdot 5^2$

4) Kết quả sắp xếp các số -5;0;10;-15 theo thứ tự tăng dần là:

A. 0; -5;10;-15

B. -5;-15;0;10

C. 10;0;-5;-15

D. -15;-5;0;10

5) Cho A nằm giữa B và C. Khẳng định nào sau đây sai?

A. Tia AB và tia AC đối nhau

B. $AB + AC = BC$

C. Tia BA và tia BC trùng nhau

D. A là trung điểm của đoạn thẳng BC

6) Cho 3 điểm M, N, P thẳng hàng, biết $MN = 3cm$, $NP = 2cm$, $MP = 5cm$. Trong 3 điểm M, N, P điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

A. Điểm M nằm giữa N và P

B. Điểm P nằm giữa M và N

C. Điểm N nằm giữa M và P

D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại

II. TỰ LUẬN (8,5 điểm). Trình bày vào giấy kiểm tra

Câu 1 (1,5 điểm). Thực hiện phép tính

a) $3.67.6 + 2.35.9 - 36$

b) $624 : 52 + [210 : (33 + 3^2) - 49^0]$

Câu 2 (1,5 điểm). Tìm x biết

a) $98 : [62 - (2x - 6)] = 7$

b) $60 - (x^2 - 12) = 2^6 : 2^3$

Câu 3 (1,5 điểm). Một trường tổ chức cho khoảng 700 đến 800 học sinh đi tham quan bằng ô tô. Nếu xếp 36 học sinh, 40 học sinh hoặc 60 học sinh vào một xe ô tô thì đều vừa đủ. Tính số học sinh đi tham quan của trường đó.

Câu 4 (2 điểm). Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho $OA = 3cm$, $OB = 8cm$.

1) Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?

2) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

3) Lấy M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Tính độ dài đoạn AM.

4) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm N sao cho $ON = 3cm$. Chứng tỏ rằng O là trung điểm của đoạn thẳng AN.

Câu 5 (0,5 điểm). 1) Chứng tỏ rằng $2n + 5$ và $8n + 16$ là hai số nguyên tố cùng nhau với mọi số tự nhiên n. (dành cho tất cả khối 6).

2) Tìm x, y tự nhiên biết $x - 8y + 2xy = 14$ (chỉ dành cho lớp 6A4)